TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 417/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 485/2023/TLST-HNGĐ về "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*" ngày 02 tháng 11 năm 2023 , gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Vương N, sinh năm 1989 và Anh Đỗ M , sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Căn hộ 1308, B11B Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương N và anh Đỗ M tự nguyện năm 2013, có đăng kí kết hôn tại UBND phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn gay gắt, không thể hòa giải được do không phù hợp về lối sống, bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do giữa hai người có nhiều khác biệt trong quan điểm sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống không thể giải quyết dẫn đến thường xuyên cãi vã trong gia đình. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được Tòa án chấp nhận.

***2. Về con chung**:* Chị Vương N và anh Đỗ M cùng thống nhất thống nhất có 02 (Hai) con chung là cháu Đỗ Hương Giang, sinh ngày 12/10/2013 và cháu Đỗ Hương Trà, sinh ngày 15/9/2016. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao các con chung cho anh Tùng trực tiếp nuôi dưỡng. Anh chị thỏa thuận chị N không phải cấp dưỡng nuôi các con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi các con chung của chị N cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quy định khác của pháp luật.

***3. Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở)**:* Chị Vương N và anh Đỗ M cùng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: Chị Vương N và anh Đỗ M cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

5. Về lệ phí HNGĐST: Anh Đỗ M chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Tùng về việc chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của chị N . Tổng cộng là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí anh Tùng đã nộp theo biên lai thu số 0000103 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Nay chuyển thành lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày làm việc, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương N và anh Đỗ M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vương N và anh Đỗ M cùng thống nhất thống nhất có 02 (Hai) con chung là cháu Đỗ Hương Giang, sinh ngày 12/10/2013 và cháu Đỗ Hương Trà, sinh ngày 15/9/2016. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao các con chung cho anh Tùng trực tiếp nuôi dưỡng. Anh chị thỏa thuận chị N không phải cấp dưỡng nuôi các con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi các con chung của chị N cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quy định khác của pháp luật.

Chị N được quyền tự do đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở): Chị Vương N và anh Đỗ M thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Chị Vương N và anh Đỗ M cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí HNGĐST: Anh Đỗ M chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Tùng về việc chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của chị N . Tổng cộng là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí anh Tùng đã nộp theo biên lai thu số 0000103 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- UBND phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.
(Giấy chứng nhận kết hôn số 83, quyển số 01/2013 ngày 16/4/2013);
- Các đương sự;
- Lưu VP; Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng